

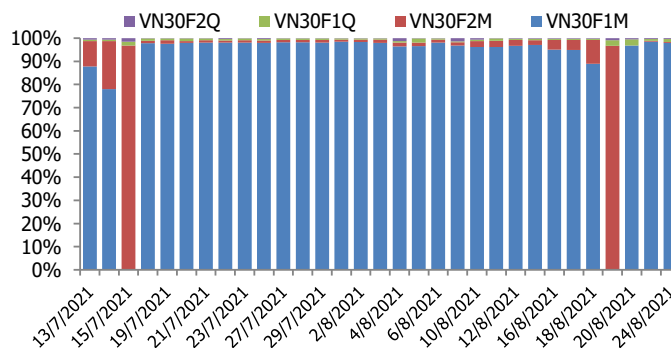
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2109	16/9/2021	23	1415.10	34,048
VN30F2110	21/10/2021	58	1414.60	123
VN30F2112	16/12/2021	114	1418.60	462
VN30F2203	17/3/2022	205	1418.00	130

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau 2 phiên giảm mạnh, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 3,9 đến 11,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 6,26 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2109 giảm nhẹ xuống -3,16 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 cũng giảm xuống -3,66 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 9,9% so với phiên liền trước, đạt 320.651 hợp đồng được khớp lệnh.
- Sau 3 phiên giảm gần 90 điểm của chỉ số VN-Index, đà giảm chững lại và chỉ số dao động hẹp lại là tín hiệu khả quan cho sự phục hồi. Bên cạnh đó, sự trở lại của nhóm cổ phiếu ngân hàng đóng vai trò dẫn dắt chỉ số VN30 phục hồi dù phiên ngày mai lượng hàng kỷ lục về tài khoản cũng có thể coi như tín hiệu sớm. Về kỹ thuật, VN-Index một cây nến rút chân với thân ngắn cho thấy áp lực bán đã giảm bớt và vùng hỗ trợ 1280 điểm đang phát huy tác dụng đỡ thị trường. Khả năng thị trường sẽ có nhịp rung lắc mạnh vào ngày mai, tuy nhiên, để xác định đáy của nhịp giảm này vẫn cần chờ thêm thời gian.
- Quan sát diễn biến intraday của hợp đồng tương lai VN30F1M thì ta có thể thấy nhịp điều chỉnh vẫn chưa kết thúc, song hợp đồng đang dao động quanh hỗ trợ 1407-1411 điểm và có sự hồi phục tại đây. Tuy nhiên, thị trường cơ sở hiện tại vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc, nhóm cổ phiếu trụ tiếp tục phân hóa. Chưa biết liệu vùng hỗ trợ trên có giúp chỉ số chững lại đà giảm trước đó, song nếu ngưỡng này và vùng quanh 1400 bị xuyên thủng thì xu hướng thị trường sẽ trở nên phức tạp hơn. Chiến lược phiên tới là quan sát phản ứng tại vùng hỗ trợ quan trọng 1400 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

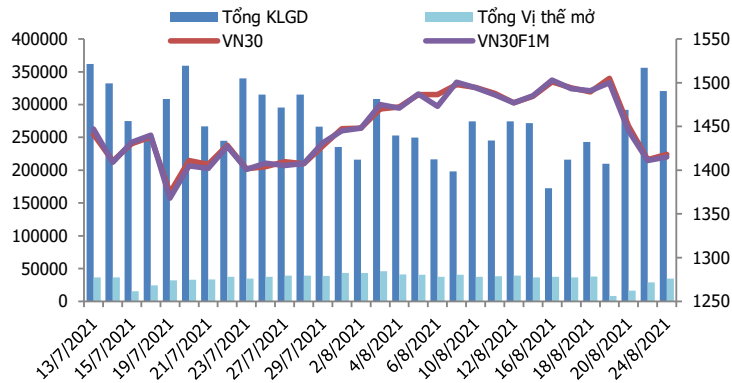
Xem xét mở vị thế Long trong trường hợp giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1407-1411 và Stoploss nếu giá giảm xuống dưới 1400 điểm. Ngược lại, nhà đầu tư có thể mở vị thế Short nếu chỉ số suy yếu tại ngưỡng cản 1426-1430 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Short như khuyến nghị trong bản tin trước, chốt lời vùng kỳ vọng 1368-1380 điểm, Stoploss nếu chỉ số vượt 1430 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

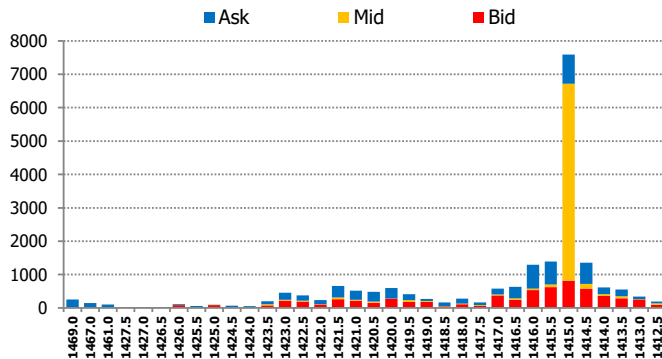
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2109	1415.1	0.28	320,117	-9.9	34,048	19.9
VN30F2110	1414.6	0.40	342	-15.6	123	15.0
VN30F2112	1418.6	0.79	52	-72.5	462	101.7
VN30F2203	1418.0	0.77	140	2.2	130	28.7
Tổng			320,651	-9.9	34,763	20.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Sau 2 phiên giảm mạnh, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 3,9 đến 11,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 6,26 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 320.651 hợp đồng, giảm 9,9%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 9 với 320.117 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2109 là 1419,41 điểm (cao hơn 4,31 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2110 là 1421,17 điểm (+6,57 điểm), VN30F2112 là 1423,99 điểm (+5,39 điểm) và VN30F2203 là 1428,59 điểm (+10,59 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

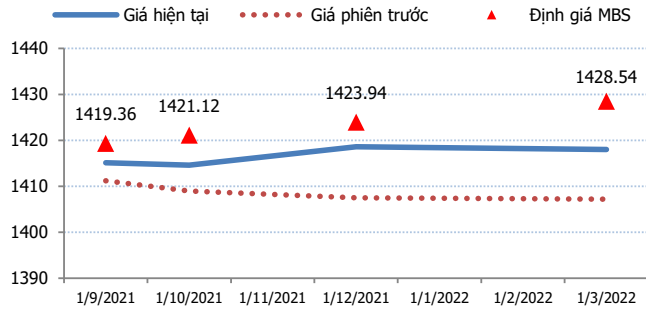
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	1407-1411	1389-1392	1368-1375
Kháng cự	1426-1430	1468-1472	1508-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.5	-2.20	1.7	-2.62
VN30F1Q - VN30F1M	3.5	-3.70	7.2	-2.00
VN30F1Q - VN30F2M	4	-1.50	5.5	0.62
VN30F2Q - VN30F1M	2.9	-4.00	6.9	-3.04
VN30F2Q - VN30F2M	3.4	-1.80	5.2	-0.42
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.6	-0.30	-0.3	-1.04

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



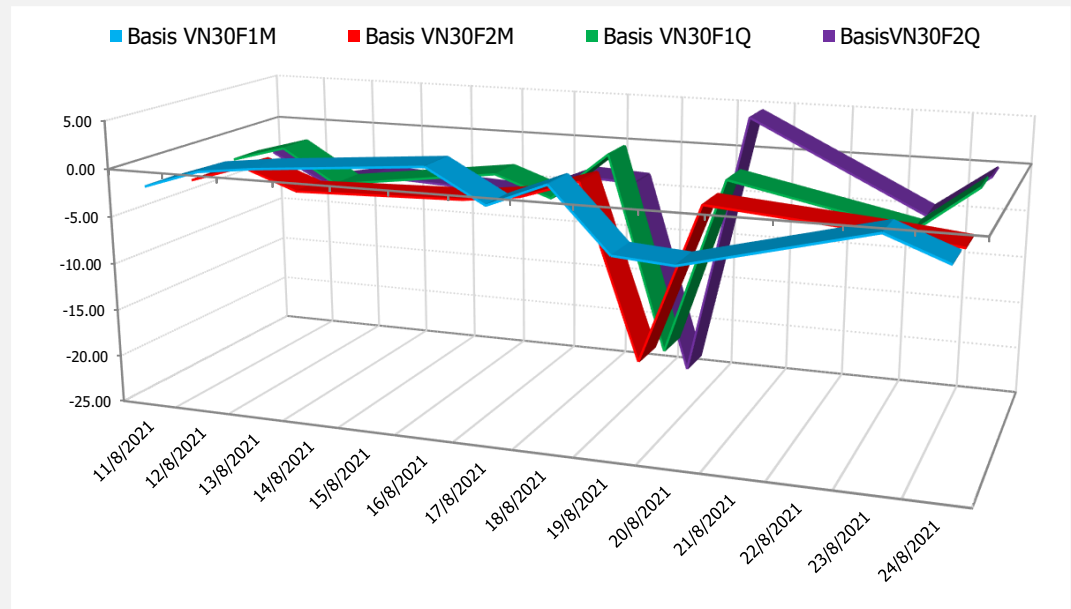
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

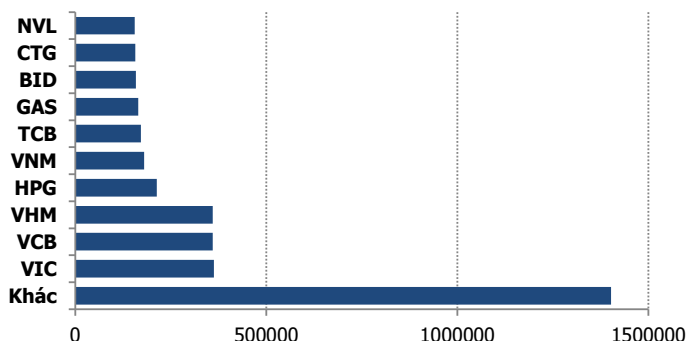
- Sau 2 phiên giảm mạnh, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 3,9 đến 11,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 6,26 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2109 giảm nhẹ xuống -3,16 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 cũng giảm xuống -3,66 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -0,6 điểm đến +3,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2110-VN30F2109) tăng lên -0,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

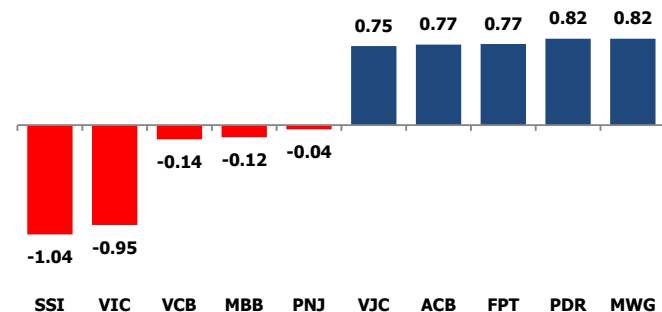


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1298.74	1418.26
Thay đổi	-0.12	6.26
%Chg	-0.01	0.44
YTD	17.65	32.45
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,897.21	3,685.93
P/E	15.65	14.33
P/B	2.52	2.88

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch hôm nay diễn ra với những rung lắc khá mạnh. Có lúc VN-Index đã lấy lại sắc xanh nhưng cầu không đủ mạnh khiến thị trường tiếp tục đóng cửa trong sắc đỏ. Trong khi đó, độ rộng rổ VN30 nghiêng về bên mua với 22 mã tăng và chỉ 6 mã giảm, song khác với phiên sáng là biên độ chiều tăng tại rổ đã có sự cải thiện, với PDR hiện sắc xanh hơn 4%, theo sau là BVH, MSN, MWG tăng hơn 1%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 6,26 điểm (+0,44) lên 1418,26 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 214 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.527 tỷ đồng.

Khối ngoại có phiên mua ròng nhẹ 30 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực mua tập trung vào SSI (+156 tỷ đồng), VHM (+94 tỷ đồng), trong khi bán ròng chủ yếu VND (-120 tỷ đồng), MSN (-69 tỷ đồng), GMD (-62 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,298.74	(0.01)	15.65	17.65
Dow Jones	35,366.26	0.09	21.37	15.55
S&P500	4,486.23	0.15	26.96	19.44
Nikkei 225	27,871.68	0.50	16.09	1.56
Shanghai	3,514.47	1.07	15.75	1.19
DAX	15,905.85	0.33	18.13	15.94
Vàng	1,800.99	(0.11)		(5.13)
Dầu WTI	67.55	0.01		39.22

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 23/08/2021			
Đức- PMI sản xuất	65.90	65.00	62.70
Mỹ- Doanh số bán nhà	5.86M	5.83M	5.99M
Thứ Ba - 17/08/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà	676K	700K	708K
Thứ Tư - 18/08/2021			
Mỹ- Đơn đặt hàng hóa lâu bền	0.50%	0.50%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-3.234M	-1.055M	
Thứ Năm - 19/08/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	348K	350K	
Thứ Sáu - 20/08/2021			
Trung Quốc- LN ngành CN	20.00%		
Thứ Hai - 23/08/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall tăng, S&P 500 lập đỉnh lịch sử lần 50 trong năm. Chỉ số Dow Jones tăng 30,55 điểm, tương đương ít hơn 0,1%, lên 35.366,26 điểm. S&P 500 tăng 0,1% lên mức cao nhất khi đóng cửa là 4.486,23 điểm. Nasdaq Composite tăng 0,5% lên 15.019,80 điểm. Đây là phiên lập đỉnh thứ 50 của S&P 500 trong năm nay.
- Giá dầu tăng 3% trong phiên vừa qua. Chốt phiên giao dịch ngày 24/8, dầu thô Brent tăng 2,3 USD tương đương 3,4% lên 71,05 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 1,9 USD tương đương 2,9% lên 67,54 USD/thùng.
- Giá vàng vẫn trên mức 1.800 USD/ounce, khi số trường hợp nhiễm Covid-19 gần đây gia tăng, có thể khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ không công bố tại hội nghị chuyên đề Jackson Hole về kế hoạch giảm bớt hỗ trợ kinh tế. Vàng giao ngay trên sàn LBMA duy trì vững ở mức 1.804,99 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỠ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, PDR và FPT là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, MWG đóng góp 0,82 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật MWG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.21	47,750	0.53	1.58%	1048.186	0.68	11.77	3.23
TCB	Banks	8.75	49,000	0.51	1.65%	791.188	0.63	10.62	2.06
VIC	Real Estate Management & Development	8.01	95,400	-0.83	2.00%	135.917	-0.95	49.36	4.50
VPB	Banks	7.63	61,000	0.66	2.81%	512.162	0.71	12.07	2.50
ACB	Banks	5.81	32,300	0.94	2.52%	291.604	0.77	9.00	2.16
VNM	Food Products	5.65	86,300	0.35	1.52%	205.056	0.28	18.88	5.70
VHM	Real Estate Management & Development	5.56	107,300	0.09	1.50%	2217.913	0.07	13.63	3.87
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.56	91,900	0.99	2.34%	279.875	0.77	21.71	4.97
MBB	Banks	4.65	28,550	-0.17	2.31%	398.114	-0.12	10.33	2.02
NVL	Real Estate Management & Development	4.26	105,500	0.57	2.42%	254.903	0.34	34.19	4.87
MSN	Food Products	4.16	128,500	1.18	2.20%	166.497	0.69	100.31	9.33
MWG	Specialty Retail	3.89	160,500	1.52	2.72%	169.197	0.82	16.65	4.18
STB	Banks	3.66	27,250	0.93	4.50%	705.557	0.48	18.22	1.65
VCB	Banks	3.10	97,000	-0.31	2.80%	103.767	-0.14	17.53	3.43
HDB	Banks	2.95	33,700	0.30	2.71%	85.32	0.12	10.91	2.18
VJC	Airlines	2.61	122,800	2.08	2.50%	182.72	0.75	54.43	4.40
SSI	Capital Markets	2.04	61,200	-3.47	6.53%	1429.356	-1.04	21.72	3.54
CTG	Banks	1.85	32,750	0.15	1.68%	367.159	0.04	9.59	1.70
TPB	Banks	1.72	34,050	0.74	1.79%	105.848	0.18	8.11	1.80
VRE	Real Estate Management & Development	1.50	26,150	0.38	1.74%	110.804	0.08	22.25	1.98
PDR	Capital Markets	1.31	86,000	4.62	5.39%	357.007	0.82	29.66	7.50
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.26	88,300	-0.23	1.70%	42.544	-0.04	15.19	3.51
KDH	Real Estate Management & Development	1.21	38,000	0.00	2.40%	81.046	0.00	19.33	2.74
SAB	Food Products	0.79	142,400	1.71	2.22%	27.416	0.19	18.83	4.60
GAS	Gas Utilities	0.64	86,000	0.23	2.71%	92.945	0.02	21.09	3.52
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.62	48,800	0.62	1.65%	62.55	0.05	16.74	2.59
BID	Banks	0.50	39,400	0.25	2.06%	99.681	0.02	15.99	1.95
GVR	Real Estate Management & Development	0.43	34,000	-0.58	3.86%	220.608	-0.04	28.81	2.81
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.39	10,550	0.00	3.37%	102.665	0.00	10.17	0.86
BVH	Beverages	0.31	52,600	1.15	1.94%	39.786	0.05	20.64	1.91

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn